

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

Tổ Bộ Môn Tiếng Anh

MA TRẬN- MÔN ANH VĂN 12
KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

50 câu trắc nghiệm- Thời gian 60'

Tên chủ đề (nội dung)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng Cấp độ thấp	Vận dụng Cấp độ cao	Cộng
Chủ đề 1 PRONUNCIATION Unit 14 15	2	2			4
Chủ đề 2 VOCABULARY Unit 14 15	8	5	1	2	16
Chủ đề 3 COMMUNICATIVE SKILL	1	1			2
Chủ đề 4 GRAMMAR POINTS Unit 9 10 11 13 15 16 - So, but, however, therefore - Modal verbs - Modal verbs in the passive voice - Comparison - Phrasal verbs - Adverbial clause of time	7	2		2	11

(+ work book)					
Chủ đề 5 SENTENCE TRANSFORMATION/COMBINATION - So, but, however, therefore - Modal verbs - Modal verbs in the passive voice - comparison - Adverbial clause of time	2	1	2		5
(+ work book)					
Chủ đề 6 <i>Guided cloze test</i>	2	1	2		5
Chủ đề 7 <i>Reading comprehension:</i>	3	3		1	7
	25	15	5	5	50

MA TRẬN- MÔN ANH VĂN 11
KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

Số lượng câu hỏi: 35 câu trắc nghiệm + 10 câu tự luận - Thời gian làm bài: 60 phút

Tên chủ đề (nội dung)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng Cấp độ thấp	Vận dụng Cấp độ cao	Cộng
Chủ đề 1 Listening (UNIT 5-6-7-8-SMART TIME)		2	2	1	5
Chủ đề 2 PRONUNCIATION Unit 7-8 (Smart Time) Unit 11: Sources of Energy	1	1			2
Chủ đề 3 VOCABULARY Unit 7-8 (Smart Time), Unit 11: Sources of Energy	2	3	1	1	7
Chủ đề 4 COMMUNICATIVE SKILL	1	1			2
Chủ đề 5 GRAMMAR POINTS • RELATIVE CLAUSES • REDUCED FORMS OF RELATIVE CLAUSES • MODALS AND DEDUCTIONS • SUBJECT AND VERB AGREEMENTS • REPORTED SPEECH	5	2		2	9

• PHRASAL VERBS • QUESTION TAGS					
Chủ đề 6 Word form Noun, Adjective, Adverb, Verb	2	1	1	1	5
Chủ đề 7 SENTENCE TRANSFORMATION/COMBINATION ❖ REPORTED SPEECH: IMPERATIVE/ QUESTIONS ❖ RELATIVE CLAUSES ❖ MODALS ❖ PASSIVE VOICE: IT IS/ WAS SAID THAT ... S + IS/ ARE/ WAS/ WERE SAID + TO INFINITIVE/ TO HAVE INFINITIVE	2	1	1	1	5
Chủ đề 8 Guided cloze test	2	1	2		5
Chủ đề 9 Reading comprehension:	2	2		1	5
	17	15	7	6	45

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – Năm học 2022 - 2023

MÔN TIẾNG ANH LỚP 10

Số lượng câu hỏi: 35 câu trắc nghiệm + 10 câu tự luận - Thời gian làm bài: 60 phút

KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA	DẠNG CÂU TRẮC NGHIỆM và TỰ LUẬN	Mức độ				Tổng số câu	TỔNG SỐ ĐIỂM
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng THẤP	Vận dụng CAO		
LISTENING UNIT 5, UNIT 6, UNIT 7, UNIT 8	TRẮC NGHIỆM	3	2			5	1.0
PHONETICS (Pronunciation of words from unit 7,8)	Sound Stress	1 1				2	0.4
VOCABULARY + PREPOSITION (words from unit 7 + unit 8 (VOCABULARY + GRAMMAR + WORD SKILLS + READING))	Word meaning Antonym Synonym Word form (tự luận)	4	1 1 1	5		12	2.4
GRAMMAR	Error identification		2			2	0,4
	Preposition	2				2	0.4

• PRESENT PERFECT & PAST SIMPLE • REPORTED SPEECH (STATEMENT) • PASSIVE: PRESENT SIMPLE, PAST SIMPLE, PRESENT PERFECT, FUTURE (WILL), MODAL VERBS • VERB + PREPOSITION	Structures	3	2			5	1.0
	Sentence transformation (tự luận)			3	2	5	2.0
COMMUNICATION	Short conversations	2				2	0.4
READING COMPREHENSION Topics (from Unit 7,8)	Reading comprehension	3	2			5	2.0
	Cloze test	3	2			5	
TỔNG SỐ CÂU , ĐIỂM THEO MỨC ĐỘ		4.4đ	2.6đ	2.2đ	0.8đ	45	10.0